

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 852/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Phạm Văn P**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Ấp I, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; địa chỉ liên lạc: **Số A, Đường B, Tổ H, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Bà **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm 1990; địa chỉ: **Số D, ấp N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; địa chỉ liên lạc: **Số A, Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Văn P** và bà **Nguyễn Thị Thúy A** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2008 Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/5/2008 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị Thúy A chịu tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015765 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; ông P và bà A đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hoà Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Diệp Xuân Hà**